

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 29/04/2021

*V/v tranh chấp đòi tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Châu Nam Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Lâm Tới;

Ông Trần Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên Tòa:** ông Châu Rết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Chau Som B, sinh năm 1985. Địa chỉ, nơi cư trú: ấp A , xã A1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Chau M (tên gọi khác Chau M1), sinh năm 1970. Địa chỉ, nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. *Người phiên dịch:* ông Chau X, phiên dịch viên ký hợp đồng với Phòng tư pháp huyện Tịnh Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Chau Som B trình bày:*

Vào khoảng tháng 06/2018, ông Chau Som B mua hai con bò với giá 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng) để cho ông Chau M nuôi đến khi bán được hai con bò này có lời thì rút phần vốn ra còn phần lời chia đôi.

Sau đó, vào khoảng 02 – 03 tháng do mâu thuẫn trong việc nuôi bò nên ông Chau M đã bán hai con bò này. Ông B có đến gặp ông M đòi số tiền đã suất ra mua hai con bò nhưng ông M không chịu trả. Đến ngày 01/8/2018 ông Chau M trả cho ông số tiền là 12.000.000 đồng và đến ngày 14/9/2018 ông M trả tiếp số tiền 7.000.000 đồng. Tổng cộng hai đợt trả là 19.000.000 đồng. Ông Chau M tiếp tục hẹn đến ngày 28/9/2018 sẽ trả số tiếp còn lại là 14.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm ngàn đồng) nhưng đến hẹn ông M cũng không chịu trả. Dù ông Chau Som B đến nhà nhắc nhiều lần nhưng ông M vẫn không chịu trả.

Nay ông Chau Som B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên giải quyết buộc ông Chau M phải trách nhiệm trả số còn lại 14.500.000 đồng cho ông và không yêu cầu tính lãi suất.

2. Quá trình tố tụng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Chau M về Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Chau M vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 13/04/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Chau Som B vẫn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung thêm chứng cứ gì mới cho Tòa án; bị đơn ông Chau M vắng mặt không có lý do.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

*- Về việc tuân thủ theo pháp luật:*

+ Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách những người tham gia tố tụng, trong quá trình thu thập chứng cứ thì Tòa án đã áp dụng đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử

đã thực hiện đúng các quy định tại phiên Tòa. Tuy nhiên, còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

*- Về nội dung giải quyết vụ án:*

Việc ông Chau Som B mua hai con bò giá 33.500.000đ và giao cho ông Chau M để nuôi, đến khi nào bán 02 con bò có lời thì chia số tiền lời từ bán bò theo tỷ lệ 50/50. Ông M nuôi được 2-3 tháng thì bán cho người khác nhưng ông M không trả tiền cho ông B; đến ngày 01/09/2018, ông M trả cho ông B số tiền 12.000.000đ; đến ngày 14/04/2021, ông M trả thêm cho ông B số tiền 7.000.000đ; hện đến ngày 28/09/2018 trả số tiền còn nợ lại 14.500.000đ nhưng ông M không thực hiện theo lời hứa. Nay ông Chau Som B yêu cầu ông Chau M trả số tiền còn nợ 14.500.000đ là có cơ sở chấp nhận. Riêng phần Lãi suất ông B rút yêu cầu tính lãi suất, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Bị đơn ông Chau M đã được Tòa án tổng đạt tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp đòi tài sản và nơi cư trú của bị đơn trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đối chiếu với quy định pháp luật tại điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toàn án nhân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

*- Về nội dung giải quyết vụ án:*

[3] Tranh chấp đòi lại tài sản là số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), xuất phát từ việc thỏa thuận giữa hai bên đương sự. Theo đó, ông Chau Som B là người mua hai con bò với số tiền 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) giao cho ông Chau M nuôi dưỡng, đến khi nào bán lại, có đồng tiền lời sẽ phân chia theo tỷ lệ mỗi người ½ tiền lời. Việc thỏa thuận này

không lập bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận với nhau qua lời nói với nhau.

Quá trình thực hiện sự thỏa thuận trên, do hai bên có mâu thuẫn trong việc nuôi bò nên ông Chau M đã bán đi hai con bò của ông Chau Som B đã mua trước đây cho người khác mà không trả số tiền bán được cho ông B.

Ông Chau Som B nhiều lần đến gặp ông M đòi lại số tiền vốn mua hai con bò là 33.500.000đ thì đến ngày 01/08/2018 ông Chau M đã trả cho ông B số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), sau đó viết biên nhận còn nợ lại số tiền 21.500.000đ; đến ngày 14/09/2018 ông M trả thêm cho ông B được số tiền 7.000.000đ; còn nợ lại số tiền 14.500.000đ hẹn đến ngày 28/09/2018 sẽ trả đủ nhưng ông M không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Chau Som B cho rằng bị đơn ông Chau M còn nợ 14.500.000đ và ông B yêu cầu ông M trả lại số tiền này và không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

[4] Xét về chứng cứ, chứng minh:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Chau Som B khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn ông Chau M chưa có ý kiến bằng văn bản và chưa cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh (nếu có) về việc chấp nhận hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Vào ngày 10 tháng 03 năm 2021, Tòa đã ban hành thông báo số 31/2021/TB-TA về việc yêu cầu bị đơn ông Chau M có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tài liệu, chứng cứ (nếu có). Theo thông báo thì Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên yêu cầu bà bị đơn ông Chau M phải có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan kèm theo (nếu có) để chứng minh cho sự phản đối đó có căn cứ và hợp pháp.

Bị đơn ông M mặc dù nhận được thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về việc có phản đối hay chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn.

Vì vậy, nguyên đơn ông Chau Som B khởi kiện là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn ông Chau M phải trả cho ông B số tiền 14.500.000đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi suất: theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn ông B có yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên số tiền cho 14.500.000đ theo quy định của pháp luật kể từ ngày 28/09/2018 đến khi xét xử vụ án. Quá trình tố tụng, tại phiên tòa hôm nay, ông B rút yêu cầu về tính lãi suất. Việc rút yêu cầu tính lãi suất vay là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử về yêu cầu tính lãi suất này.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị đơn ông Chau M có lỗi nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 362.500đ (ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn ông Chau Som B không phải chịu tiền án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chau Som B

1. Buộc ông Chau M phải có nghĩa vụ trả cho ông Chau Som B số tiền 14.500.000đ (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự 2015.*

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của nguyên đơn ông Chau Som B.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Chau M phải chịu 362.500đ (ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Chau Som B số tiền tạm ứng án phí là 362.500đ (ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0005979 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Lưu Hs + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nam Phú**